

IV. Bảng so sánh, thuyết minh các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo Thông tư:

STT	Quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p>5. Đơn vị Ngân hàng Nhà nước là các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Điều 3 Nghị định 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>6. Đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng là các đơn vị thuộc mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng bao gồm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Khoản 1 Điều 1:</p> <p>1. Khoản 5 và khoản 6 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“5. Đơn vị Ngân hàng Nhà nước là các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước được quy định tại Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>6. Đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng là các đơn vị thuộc mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng bao gồm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.”.</p>	<p>(i) Chính sửa bỏ số tham chiếu Nghị định của Chính phủ ban hành về cơ cấu tổ chức của NHNN Việt Nam cho phù hợp với thực tế khi có sự thay đổi Nghị định.</p> <p>(ii) Bổ sung đối tượng ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài vào khái niệm Đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng cho phù hợp với Thông tư số 21/2013/TT-NHNN (đã được sửa đổi bổ sung) quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.</p>
2	<p>Điều 9. Trình tự, thủ tục cấp mã ngân hàng</p> <p>1. Đối với các đơn vị Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, đơn vị có văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục 01 gửi đến hộp thư điện tử của Cục Công nghệ tin học (được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước);</p> <p>2. Đối với tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp giấy phép thành</p>	<p>Khoản 2 Điều 1:</p> <p>“Điều 9. Trình tự, thủ tục cấp mã ngân hàng</p> <p>1. Đối với các đơn vị Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, đơn vị có văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 01 Thông tư này, gửi đến hộp thư điện tử cnth.dvc.gov.vn của Cục Công nghệ thông tin;</p> <p>2. Đối với tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp giấy phép thành lập và hoạt động (thành lập mới, hợp nhất, chia, tách), tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng đến hộp thư điện tử cnth.dvc.gov.vn của Cục Công nghệ thông tin, hồ sơ bao gồm:</p>	<p>Điều 9 được sửa đổi bổ sung nhằm đáp ứng một số mục tiêu sau:</p> <p>(i) Cắt giảm, đơn giản hóa các Thủ tục hành chính (TTHC) về mã ngân hàng. Theo đó, bổ sung cấp bản chụp Giấy phép hoạt động, Văn bản chấp thuận của NHNN, các loại văn bản do NHNN đã ban hành là kết quả của các TTHC đã thực hiện trước đó tại thành phần hồ sơ các TTHC về mã ngân hàng. NHNN sẽ tiến hành kiểm tra, xác minh nội bộ các loại văn bản này khi thực hiện TTHC về mã ngân hàng.</p> <p>(ii) Chính sửa Tên và nội dung thông tin</p>

<p>lập và hoạt động (thành lập mới, hợp nhất, chia, tách), tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng đến hộp thư điện tử của Cục Công nghệ tin học (được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước), hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục 01;</p> <p>b) Bản chụp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;</p> <p>c) Văn bản đề nghị cấp tài khoản quản lý mã ngân hàng trên mạng theo mẫu Phụ lục 04.</p> <p>3. Đối với đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập, tổ chức tín dụng thực hiện gửi 01 bộ hồ sơ cấp mã ngân hàng gửi đến Cục Công nghệ tin học qua mạng, hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục 01;</p> <p>b) Bản chụp giấy phép thành lập đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng.</p> <p>4. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố thực hiện lập 01 bộ hồ sơ cấp mã ngân hàng gửi đến Cục Công nghệ tin học qua mạng, hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục 01;</p>	<p>a) Văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 01 Thông tư này;</p> <p>b) Văn bản đề nghị cấp tài khoản dịch vụ công trực tuyến mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 04 Thông tư này.</p> <p>3. Đối với đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập, tổ chức tín dụng thực hiện lập đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 01 Thông tư này, gửi đến Cục Công nghệ thông tin qua mạng.</p> <p>4. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở, thực hiện lập đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 01 Thông tư này, gửi đến Cục Công nghệ thông tin qua mạng.</p> <p>5. Đối với Kho bạc Nhà nước các cấp, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, Kho bạc Nhà nước thực hiện lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng gửi đến Cục Công nghệ thông tin qua mạng, hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 01 Thông tư này;</p> <p>b) Bản chụp Quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền.</p> <p>6. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, đơn vị gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng đến hộp thư điện tử cnth.dvc.gov.vn của Cục Công nghệ thông tin, hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 01 Thông tư này;</p> <p>b) Văn bản đề nghị cấp tài khoản dịch vụ công trực tuyến mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 04 Thông tư này.</p> <p>7. Khi nhận được đề nghị cấp mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin tiến hành kiểm tra hồ sơ, phối hợp với các đơn vị của Ngân hàng Nhà nước (đối với các đơn vị do</p>	<p>mẫu Phụ lục 04 cho phù hợp với thực tế hoạt động và dịch vụ cung cấp của hệ thống dịch vụ công mức độ 3,4 về mã ngân hàng.</p> <p>(iii) Đáp ứng được mục tiêu cải cách, cắt giảm TTHC nội bộ và phân cấp, phân quyền cho các địa phương theo tinh thần các nghị quyết của Chính phủ.</p> <p>(iv) Thông báo cấp mã ngân hàng được công bố công khai trên Cổng dịch vụ công của NHNN cho tất cả các đơn vị liên quan (Các đơn vị NHNN, Các tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước) để thuận tiện trong việc theo dõi sự biến động của hệ thống mã ngân hàng làm cơ sở cho việc áp dụng mã ngân hàng trong các nghiệp vụ.</p>
---	---	---

<p>b) Bản chụp giấy phép thành lập và hoạt động.</p> <p>5. Đối với Kho bạc Nhà nước các cấp, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, Kho bạc Nhà nước thực hiện lập 01 bộ hồ sơ cấp mã ngân hàng gửi đến Cục Công nghệ tin học qua mạng, hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục 01;</p> <p>b) Bản chụp Quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền.</p> <p>6. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, đơn vị gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng đến hộp thư điện tử của Cục Công nghệ tin học (được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước), hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục 01;</p> <p>b) Bản chụp Quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền.</p> <p>7. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ tin học cấp mã ngân hàng và thông báo kết quả qua mạng cho đơn vị đề nghị cấp mã. Trường hợp từ chối cấp mã ngân hàng, Cục Công nghệ tin học thông báo qua mạng cho đơn vị đề nghị cấp mã và nêu rõ lý do.</p> <p>8. Trong trường hợp cần thiết phục vụ cho hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử, Cục Công nghệ tin học chủ động thực hiện cấp mã ngân hàng cho các đối tượng được</p>	<p>Ngân hàng Nhà nước thực hiện cấp phép) và các đơn vị khác có liên quan, thực hiện xác minh tính chính xác của thông tin đề nghị; Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ thông tin thực hiện cấp mã ngân hàng, gửi kết quả qua mạng cho đơn vị đề nghị và có Thông báo điện tử về việc cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo mẫu Phụ lục số 05 Thông tư này. Trường hợp từ chối cấp mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin thông báo qua mạng cho đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do.</p> <p>8. Trong trường hợp cần thiết phục vụ cho hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử, Cục Công nghệ thông tin chủ động thực hiện cấp mã ngân hàng cho các đối tượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư này, và có Thông báo điện tử về việc cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo mẫu Phụ lục số 05 Thông tư này.”.</p>	
--	--	--

	quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 2 Thông tư này.		
3	<p>Điều 10. Trình tự, thủ tục hủy bỏ mã ngân hàng</p> <p>1. Đối với các đơn vị Ngân hàng Nhà nước, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, Vụ Tổ chức cán bộ có văn bản đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục 02 gửi Cục Công nghệ tin học qua mạng.</p> <p>2. Đối với tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có Quyết định giải thể, phá sản, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục 02 gửi đến Cục Công nghệ tin học qua mạng.</p> <p>3. Đối với tổ chức tín dụng bị sáp nhập, bị hợp nhất, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định sáp nhập, hợp nhất, tổ chức tín dụng nhận sáp nhập, tổ chức tín dụng thành lập sau hợp nhất thực hiện lập 01 bộ hồ sơ đề nghị hủy mã ngân hàng đối với tổ chức tín dụng bị sáp nhập, bị hợp nhất gửi đến Cục Công nghệ tin học qua mạng, hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục 02;</p> <p>b) Bản chụp Quyết định sáp nhập, hợp nhất của đơn vị được hủy mã ngân hàng.</p> <p>4. Đối với đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có</p>	<p>Khoản 3 Điều 1:</p> <p>“Điều 10. Trình tự, thủ tục hủy bỏ mã ngân hàng</p> <p>1. Đối với các đơn vị Ngân hàng Nhà nước, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, Vụ Tổ chức cán bộ lập đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 02 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.</p> <p>2. Đối với tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có Quyết định giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng lập đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 02 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.</p> <p>3. Đối với tổ chức tín dụng bị sáp nhập, bị hợp nhất, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định sáp nhập, hợp nhất, tổ chức tín dụng nhận sáp nhập, tổ chức tín dụng thành lập sau hợp nhất thực hiện lập đề nghị hủy mã ngân hàng đối với tổ chức tín dụng bị sáp nhập, bị hợp nhất theo mẫu Phụ lục số 02 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.</p> <p>4. Đối với đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định chấm dứt hoạt động, tổ chức tín dụng thực hiện lập đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 02 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.</p> <p>5. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở, thực hiện lập đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 02 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin</p>	<p>Lý do sửa đổi: Tương tự như lý do sửa đổi tại Điều 9.</p>

<p>Quyết định chấm dứt hoạt động, tổ chức tín dụng thực hiện lập 01 bộ hồ sơ hủy mã ngân hàng gửi đến Cục Công nghệ tin học qua mạng, hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục 02;</p> <p>b) Bản chụp Quyết định chấm dứt hoạt động của đơn vị được hủy mã ngân hàng.</p> <p>5. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố lập 01 bộ hồ sơ hủy mã ngân hàng gửi đến Cục Công nghệ tin học qua mạng, hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục 02;</p> <p>b) Bản chụp Quyết định về việc giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của đơn vị được hủy mã ngân hàng.</p> <p>6. Đối với Kho bạc Nhà nước các cấp, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định chấm dứt hoạt động, Kho bạc Nhà nước thực hiện lập 01 bộ hồ sơ hủy mã ngân hàng gửi đến Cục Công nghệ tin học qua mạng, hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục 02;</p> <p>b) Bản chụp Quyết định chấm dứt hoạt động của cấp có thẩm quyền.</p> <p>7. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu hủy mã ngân hàng, đơn vị có văn bản đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục</p>	<p>qua mạng.</p> <p>6. Đối với Kho bạc Nhà nước các cấp, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định chấm dứt hoạt động, Kho bạc Nhà nước thực hiện lập 01 bộ hồ sơ hủy mã ngân hàng gửi đến Cục Công nghệ thông tin qua mạng, hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 02 Thông tư này;</p> <p>b) Bản chụp Quyết định chấm dứt hoạt động của cấp có thẩm quyền.</p> <p>7. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu hủy mã ngân hàng, đơn vị lập đề nghị hủy mã ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 02 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.</p> <p>8. Khi nhận được đề nghị hủy mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin tiến hành kiểm tra hồ sơ, phối hợp với các đơn vị của Ngân hàng Nhà nước (đối với các đơn vị do Ngân hàng Nhà nước thực hiện cấp phép) và các đơn vị khác có liên quan, thực hiện xác minh tính chính xác của thông tin đề nghị; Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ thông tin thực hiện hủy mã ngân hàng, gửi kết quả qua mạng cho đơn vị đề nghị và có Thông báo điện tử về việc hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo mẫu Phụ lục số 06 Thông tư này. Trường hợp từ chối hủy mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin thông báo qua mạng cho đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do.</p> <p>9. Khi không còn hoạt động tiếp nhận báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử với các tổ chức khác đã được cấp mã theo khoản 6, khoản 8 Điều 9 Thông tư này, Cục Công nghệ thông tin chủ động thực hiện hủy mã ngân hàng và có Thông báo điện tử về việc hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công của Ngân hàng Nhà nước theo mẫu Phụ lục số 06 Thông tư này.”.</p>	
--	---	--

	<p>02 gửi đến Cục Công nghệ tin học qua mạng.</p> <p>8. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ tin học hủy mã ngân hàng và thông báo kết quả qua mạng cho đơn vị đề nghị hủy mã. Trường hợp từ chối hủy mã ngân hàng, Cục Công nghệ tin học thông báo qua mạng cho đơn vị đề nghị hủy mã và nêu rõ lý do.</p> <p>9. Khi không còn nhu cầu tiếp nhận báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử với các tổ chức khác đã được cấp mã theo Khoản 6, Khoản 8 Điều 9 Thông tư này, Cục Công nghệ tin học chủ động thực hiện hủy mã ngân hàng và thông báo cho các đơn vị liên quan.</p>		
4	<p>Điều 11. Trình tự, thủ tục điều chỉnh thông tin ngân hàng</p> <p>1. Đối với các đơn vị Ngân hàng Nhà nước, khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, đơn vị có văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng gửi Cục Công nghệ tin học qua mạng theo mẫu Phụ lục 03.</p> <p>2. Đối với các tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện lập 01 bộ hồ sơ điều chỉnh thông tin ngân hàng gửi đến Cục Công</p>	<p>Khoản 4 Điều 1:</p> <p>“Điều 11. Trình tự, thủ tục điều chỉnh thông tin ngân hàng</p> <p>1. Đối với các đơn vị Ngân hàng Nhà nước (trừ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, Vụ Tổ chức cán bộ lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 03 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.</p> <p>2. Đối với các tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 03 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.</p>	<p>Lý do sửa đổi: Tương tự như lý do sửa đổi tại Điều 9.</p>

<p>nghe tin học qua mạng, hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo mẫu Phụ lục 03;</p> <p>b) Bản chụp văn bản chấp thuận thay đổi thông tin đối với các thông tin quy định tại Điểm a, b, d, đ Khoản 1 Điều 8.</p> <p>3. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố thực hiện lập 01 bộ hồ sơ điều chỉnh thông tin ngân hàng gửi đến Cục Công nghệ tin học qua mạng, hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo mẫu Phụ lục 03;</p> <p>b) Bản chụp văn bản chấp thuận thay đổi thông tin đối với các thông tin quy định tại Điểm a, b, d, đ Khoản 1 Điều 8.</p> <p>4. Đối với Kho bạc Nhà nước các cấp, khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, Kho bạc Nhà nước thực hiện lập 01 bộ hồ sơ điều chỉnh thông tin ngân hàng gửi đến Cục Công nghệ tin học qua mạng, hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo mẫu Phụ lục 03;</p> <p>b) Bản chụp văn bản chấp thuận thay đổi thông tin của cấp có thẩm quyền đối với các thông tin quy định tại Điểm a, b, d, đ Khoản 1 Điều 8.</p> <p>5. Đối với các tổ chức khác có hoạt động</p>	<p>3. Đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở thực hiện lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 03 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.</p> <p>4. Đối với Kho bạc Nhà nước các cấp, khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, Kho bạc Nhà nước thực hiện lập 01 bộ hồ sơ điều chỉnh thông tin ngân hàng gửi đến Cục Công nghệ thông tin qua mạng, hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 03 Thông tư này;</p> <p>b) Bản chụp Quyết định thay đổi thông tin của cấp có thẩm quyền đối với các thông tin quy định tại điểm a, b, đ khoản 1 Điều 8 Thông tư này.</p> <p>5. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu điều chỉnh thông tin ngân hàng, đơn vị thực hiện lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo mẫu Phụ lục số 03 Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua mạng.</p> <p>6. Khi nhận được đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin tiến hành kiểm tra hồ sơ, phối hợp với các đơn vị của Ngân hàng Nhà nước (đối với các đơn vị do Ngân hàng Nhà nước thực hiện cấp phép) và các đơn vị khác có liên quan, thực hiện xác minh tính chính xác của thông tin đề nghị; Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ thông tin thực hiện điều chỉnh thông tin ngân hàng, gửi kết quả qua mạng cho đơn vị đề nghị và có Thông báo điện tử</p>	
---	--	--

	<p>báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu điều chỉnh thông tin ngân hàng, đơn vị thực hiện lập 01 bộ hồ sơ điều chỉnh thông tin ngân hàng gửi đến Cục Công nghệ tin học qua mạng, hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo mẫu Phụ lục 03;</p> <p>b) Bản chụp văn bản chấp thuận thay đổi thông tin của cấp có thẩm quyền đối với các thông tin quy định tại Điểm a, b, d, đ Khoản 1 Điều 8.</p> <p>6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ tin học thực hiện điều chỉnh thông tin ngân hàng và thông báo kết quả qua mạng cho đơn vị đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng. Trường hợp từ chối điều chỉnh thông tin ngân hàng, Cục Công nghệ tin học thông báo qua mạng cho đơn vị đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng và nêu rõ lý do.</p> <p>7. Cục Công nghệ tin học chủ động rà soát, điều chỉnh thông tin ngân hàng đối với các tổ chức khác đã được cấp mã ngân hàng theo Khoản 6, Khoản 8 Điều 9 Thông tư này và thông báo cho các đơn vị liên quan.</p>	<p>về việc điều chỉnh thông tin ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo mẫu Phụ lục số 07 Thông tư này. Trường hợp từ chối điều chỉnh thông tin ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin thông báo qua mạng cho đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do.</p> <p>7. Cục Công nghệ thông tin chủ động rà soát, điều chỉnh thông tin ngân hàng đối với các tổ chức khác đã được cấp mã ngân hàng theo khoản 6, khoản 8 Điều 9 Thông tư này và có Thông báo điện tử về việc điều chỉnh thông tin ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo mẫu Phụ lục số 07 Thông tư này.”.</p>	
5	<p>Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị</p> <p>1. Cục Công nghệ tin học có trách nhiệm:</p> <p>a) Tiếp nhận và xử lý các thủ tục được quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư này;</p> <p>b) Quản lý, vận hành và duy trì hoạt động của hệ thống mã ngân hàng;</p> <p>c) Ban hành, hướng dẫn quy trình gửi hồ</p>	<p>Khoản 5 Điều 1:</p> <p>5. Bổ sung khoản 1a và khoản 1b vào sau khoản 1 Điều 12 như sau:</p> <p>“1a. Văn phòng Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc xác minh tính chính xác của thông tin đề nghị được quy định tại khoản 7 Điều 9, khoản 8 Điều 10 và khoản 6 Điều 11 Thông tư này, các thông tin bao gồm:</p>	<p>Bổ sung trách nhiệm của Văn phòng NHNN và NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc phối hợp với Cục CNTT cung cấp các loại Giấy phép, Văn bản chấp thuận của NHNN đối với thông tin hoạt động của các TCTD để Cục CNTT có cơ sở giải quyết TTHC liên quan đến mã ngân hàng.</p>

	<p>sơ đề nghị cấp, hủy bỏ mã ngân hàng, điều chỉnh thông tin ngân hàng qua mạng; d) Công bố công khai các thông tin về mã ngân hàng, thông tin ngân hàng, hộp thư điện tử của Cục Công nghệ tin học, quy trình gửi hồ sơ đề nghị cấp, hủy bỏ mã ngân hàng, điều chỉnh thông tin ngân hàng qua mạng trên Cổng thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước.</p>	<p>Tình trạng Giấy phép hoạt động, Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài. 1b. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc xác minh tính chính xác của thông tin đề nghị được quy định tại khoản 7 Điều 9, khoản 8 Điều 10 và khoản 6 Điều 11 Thông tư này, các thông tin bao gồm: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch trên địa bàn (bao gồm cả thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động); chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch trên địa bàn (trong trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động).”.</p>	
11		<p>Điều 2. Thay thế một số cụm từ, Phụ lục của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN 1. Thay thế cụm từ “Cục Công nghệ tin học” thành “Cục Công nghệ thông tin” tại Điều 5, khoản 1 Điều 12 và thay thế cụm từ “Cổng thông tin điện tử” thành “Cổng Dịch vụ công” tại khoản 7 Điều 3, Điều 6, điểm d khoản 1 Điều 12. 2. Thay thế các mẫu Phụ lục 01; mẫu Phụ lục 02; mẫu Phụ lục 03; mẫu Phụ lục 04 bằng các mẫu Phụ lục số 01; mẫu Phụ lục số 02; mẫu Phụ lục số 03; mẫu Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này. 3. Bổ sung các mẫu Phụ lục số 05; mẫu Phụ lục số 06; mẫu Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này.</p>	<p>(i) Thay đổi cụm từ “Cục Công nghệ tin học” thành “Cục Công nghệ thông tin cho phù hợp với Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (ii) Thay đổi cụm từ “Cổng thông tin điện tử” thành “Cổng Dịch vụ công” cho phù hợp với quy định tại Nghị định 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 (đã được sửa đổi bổ sung) về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. (ii) Chính sửa, bổ sung các mẫu Phụ lục cho phù hợp với giao diện trên Cổng dịch vụ công về mã ngân hàng.</p>